

## I.PHẦN TRẮC NGHIỆM

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

- 01..... ; 02. .... ; 03. .... ; 04. .... ; 05. .... ; 06. .... ; 07. .... ; 08..... ; 09. .... ;10. ....  
11..... ; 12. .... ; 13. .... ; 14. .... ; 15. .... ;16. .... ; 17. .... ; 18.....; 19. .... ; 20. ....  
21..... ; 22. .... ; 23. .... ; 24. .... ; 25. .... ; 26. .... ; 27. .... ; 28.....

Mã đề: 152

- Câu 1.** Hôn nhân sẽ tạo ra  
A. cuộc sống gia đình.      B. cuộc sống mới.      C. vợ chồng.      D. con cái.
- Câu 2.** Việc sống và tuân theo những chuẩn mực, quy tắc đạo đức sẽ giúp con người  
A. hoàn thiện nhân cách.      B. sống thoải mái.  
C. không bị pháp luật xử lí.      D. hoàn thiện nhiều kĩ năng.
- Câu 3.** Trong những xã hội có giai cấp, nền đạo đức luôn bị chi phối bởi quan điểm và lợi ích của giai cấp  
A. chiếm số đông trong xã hội.      B. lao động.  
C. tiến bộ trong xã hội.      D. thống trị.
- Câu 4.** Giá trị làm người của mỗi con người được gọi là  
A. nghĩa vụ.      B. lương tâm.      C. danh dự.      D. nhân phẩm.
- Câu 5.** Hôn nhân tự nguyện và tiến bộ dựa trên cơ sở nào dưới đây?  
A. Tình yêu chân chính.      B. Nền tảng gia đình.      C. Cơ sở vật chất.      D. Văn hóa gia đình.
- Câu 6.** Người có nhân phẩm luôn thực hiện tốt các ..... đối với xã hội và người khác.  
A. các trách nhiệm pháp lí.      B. nghĩa vụ pháp lí.  
C. nghĩa vụ đạo đức.      D. quy định.
- Câu 7.** Tình yêu chân chính giúp con người  
A. vui vẻ, sống lâu hơn.      B. trưởng thành, hoàn thiện hơn.  
C. có động lực, yêu đời hơn.      D. thành đạt, trưởng thành hơn.
- Câu 8.** Hình tượng nào sau đây thường được dùng để chỉ những người vợ khắc khoải đợi chờ những người chồng đi biển mãi không về - vì họ đã nằm lại giữa biển khơi?  
A. Hòn Vọng Phu.      B. Nàng Tô Thị.      C. Nàng Mạnh Khương.      D. Hòn Phụ Tử.
- Câu 9.** Hôn nhân thể hiện nghĩa vụ, quyền lợi và quyền hạn của vợ chồng đối với nhau và được  
A. gia đình công nhận và bảo vệ.      B. hai người yêu nhau thỏa thuận.  
C. bạn bè hai bên thừa nhận.      D. pháp luật công nhận và bảo vệ.
- Câu 10.** Nội dung nào sau đây **không phải** là nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta?  
A. Tự nguyện, tiến bộ.      B. Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy.  
C. Một vợ một chồng.      D. Vợ chồng bình đẳng.
- Câu 11.** Theo quy định của pháp luật thì nữ giới từ bao nhiêu tuổi trở lên mới được kết hôn?  
A. Từ 17 tuổi.      B. Từ 19 tuổi.      C. Từ 18 tuổi.      D. Từ 20 tuổi.
- Câu 12.** Người có nhân phẩm thường có những nhu cầu vật chất và tinh thần  
A. phong phú.      B. đơn giản.      C. rất lớn.      D. lành mạnh.
- Câu 13.** Gia đình **không** có chức năng nào dưới đây?  
A. Tổ chức đời sống gia đình.      B. Nuôi dưỡng, giáo dục con cái.  
C. Bảo vệ môi trường.      D. Duy trì nòi giống.
- Câu 14.** Nghĩa vụ là trách nhiệm của cá nhân đối với  
A. thế hệ hôm nay và mai sau.      B. sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  
C. yêu cầu lợi ích chung của cộng đồng, xã hội.      D. sự phát triển bền vững đất nước.
- Câu 15.** Tình yêu luôn luôn mang tính  
A. ích kỉ.      B. riêng tư.      C. cá nhân.      D. xã hội.
- Câu 16.** Một cá nhân thiếu đạo đức thì mọi phẩm chất, năng lực khác sẽ  
A. không bị ảnh hưởng.      B. không còn ý nghĩa.      C. trở nên nguy hiểm.      D. không được thừa nhận.
- Câu 17.** Tình yêu là tình cảm sâu sắc, đáng trân trọng của cá nhân, tình cảm đó hoàn toàn **không phải** là việc  
A. riêng tư của mỗi người.      B. liên quan đến người khác.  
C. của tập thể.      D. của xã hội.
- Câu 18.** Câu nào dưới đây **không nói** về tình cảm gắn bó giữa vợ và chồng?  
A. Có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu.      B. Chồng em áo rách em thương.  
C. Giàu đôi bạn, sang đôi vợ.      D. Thuận vợ, thuận chồng tát biển đông cũng cạn.
- Câu 19.** Tình yêu chân chính giúp cho con người  
A. có địa vị và thu nhập cao.      B. có được những gì mình muốn.



### I.PHẦN TRẮC NGHIỆM

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

- 01..... ; 02. .... ; 03. .... ; 04. .... ; 05. .... ; 06. .... ; 07. .... ; 08..... ; 09. .... ; 10. ....  
11..... ; 12. .... ; 13. .... ; 14. .... ; 15. .... ; 16. .... ; 17. .... ; 18.....; 19. .... ; 20. ....  
21..... ; 22. .... ; 23. .... ; 24. .... ; 25. .... ; 26. .... ; 27. .... ; 28.....

Mã đề: 186

**Câu 1.** Hôn nhân được đánh dấu bằng

- A. lễ đính hôn.                      B. sự kết hôn.                      C. đám cưới.                      D. lời cầu hôn.

**Câu 2.** Hình tượng nào sau đây thường được dùng để chỉ những người vợ khắc khoải đợi chờ những người chồng đi biển mãi không về - vì họ đã nằm lại giữa biển khơi?

- A. Hòn Vọng Phu.                      B. Nàng Mạnh Khương.                      C. Nàng Tô Thị.                      D. Hòn Phụ Tử.

**Câu 3.** Đạo đức là nền tảng của

- A. cuộc sống gia đình.                      B. quan hệ gia đình.                      C. gia đình.                      D. hạnh phúc gia đình.

**Câu 4.** Việc sống và tuân theo những chuẩn mực, quy tắc đạo đức sẽ giúp con người

- A. sống thoải mái.                      B. hoàn thiện nhân cách.  
C. hoàn thiện nhiều kĩ năng.                      D. không bị pháp luật xử lí.

**Câu 5.** Nghĩa vụ là trách nhiệm của cá nhân đối với

- A. thế hệ hôm nay và mai sau.                      B. sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  
C. sự phát triển bền vững đất nước.                      D. yêu cầu lợi ích chung của cộng đồng, xã hội.

**Câu 6.** Hôn nhân sẽ tạo ra

- A. cuộc sống mới.                      B. con cái.                      C. cuộc sống gia đình.                      D. vợ chồng.

**Câu 7.** Sự rung cảm, quyến luyến sâu sắc giữa hai người khác giới, ở họ có sự phù hợp về nhiều mặt làm cho họ có nhu cầu gần gũi, gắn bó với nhau gọi là

- A. tình đồng hương.                      B. tình đồng chí.                      C. tình yêu.                      D. tình bạn.

**Câu 8.** Tình yêu là tình cảm sâu sắc, đáng trân trọng của cá nhân, tình cảm đó hoàn toàn **không phải** là việc

- A. của tập thể.                      B. riêng tư của mỗi người.  
C. liên quan đến người khác.                      D. của xã hội.

**Câu 9.** Câu tục ngữ nào sau đây **không** nói về danh dự và nhân phẩm?

- A. Ngọc nát còn hơn ngói lành.                      B. Dốt đến đâu học lâu cũng biết.  
C. Giấy rách phải giữ lấy lề.                      D. Cọp chết để da, người chết để tiếng.

**Câu 10.** Nhận định nào dưới đây không thể hiện nghĩa vụ của thanh niên Việt Nam hiện nay?

- A. Sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.                      B. Quan tâm đến mọi người xung quanh.  
C. Không cần phải giúp đỡ người bị nạn.                      D. Không ngừng học tập để nâng cao trình độ.

**Câu 11.** Theo quy định của pháp luật thì nữ giới từ bao nhiêu tuổi trở lên mới được kết hôn?

- A. Từ 17 tuổi.                      B. Từ 19 tuổi.                      C. Từ 20 tuổi.                      D. Từ 18 tuổi.

**Câu 12.** Câu nào dưới đây **không nói** về tình cảm gắn bó giữa vợ và chồng?

- A. Thuận vợ, thuận chồng tát biển đông cũng cạn.                      B. Giàu đôi bạn, sang đôi vợ.  
C. Có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu.                      D. Chồng em áo rách em thương.

**Câu 13.** Hôn nhân thể hiện nghĩa vụ, quyền lợi và quyền hạn của vợ chồng đối với nhau và được

- A. pháp luật công nhận và bảo vệ.                      B. gia đình công nhận và bảo vệ.  
C. hai người yêu nhau thỏa thuận.                      D. bạn bè hai bên thừa nhận.

**Câu 14.** Nội dung nào sau đây **không phải** là nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta?

- A. Một vợ một chồng.                      B. Vợ chồng bình đẳng.  
C. Tự nguyện, tiến bộ.                      D. Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy.

**Câu 15.** Tình yêu chân chính giúp cho con người

- A. có được những gì mình muốn.                      B. sớm đạt được mục đích của mình.  
C. trưởng thành và hoàn thiện hơn.                      D. có địa vị và thu nhập cao.

**Câu 16.** Giá trị làm người của mỗi con người được gọi là

- A. nhân phẩm.                      B. danh dự.                      C. lương tâm.                      D. nghĩa vụ.

**Câu 17.** Người có nhân phẩm thường có những nhu cầu vật chất và tinh thần

- A. phong phú.                      B. lành mạnh.                      C. đơn giản.                      D. rất lớn.

**Câu 18.** Tình yêu luôn luôn mang tính

- A. cá nhân.                      B. xã hội.                      C. ích kỉ.                      D. riêng tư.



## I.PHẦN TRẮC NGHIỆM

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

- 01..... ; 02. .... ; 03. .... ; 04. .... ; 05. .... ; 06. .... ; 07. .... ; 08..... ; 09. .... ; 10. ....  
11..... ; 12. .... ; 13. .... ; 14. .... ; 15. .... ; 16. .... ; 17. .... ; 18..... ; 19. .... ; 20. ....  
21..... ; 22. .... ; 23. .... ; 24. .... ; 25. .... ; 26. .... ; 27. .... ; 28.....

Mã đề: 220

- Câu 1.** Nghĩa vụ là trách nhiệm của cá nhân đối với  
A. sự phát triển bền vững đất nước. B. sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  
C. thế hệ hôm nay và mai sau. D. yêu cầu lợi ích chung của cộng đồng, xã hội.
- Câu 2.** Hôn nhân tự nguyện và tiến bộ dựa trên cơ sở nào dưới đây?  
A. Văn hóa gia đình. B. Nền tảng gia đình. C. Cơ sở vật chất. D. Tình yêu chân chính.
- Câu 3.** Trong những xã hội có giai cấp, nền đạo đức luôn bị chi phối bởi quan điểm và lợi ích của giai cấp  
A. thống trị. B. lao động.  
C. tiến bộ trong xã hội. D. chiếm số đông trong xã hội.
- Câu 4.** Một cá nhân thiếu đạo đức thì mọi phẩm chất, năng lực khác sẽ  
A. không còn ý nghĩa. B. không bị ảnh hưởng. C. trở nên nguy hiểm. D. không được thừa nhận.
- Câu 5.** Tình yêu luôn mang tính  
A. xã hội. B. ích kỉ. C. riêng tư. D. cá nhân.
- Câu 6.** Tình yêu chân chính giúp con người  
A. vui vẻ, sống lâu hơn. B. thành đạt, trưởng thành hơn.  
C. có động lực, yêu đời hơn. D. trưởng thành, hoàn thiện hơn.
- Câu 7.** Người có nhân phẩm thường có những nhu cầu vật chất và tinh thần  
A. lành mạnh. B. đơn giản. C. phong phú. D. rất lớn.
- Câu 8.** Sự điều chỉnh hành vi của đạo đức là sự điều chỉnh mang tính  
A. tự lập. B. tự nguyện. C. tự thân. D. tự chủ.
- Câu 9.** Hình tượng nào sau đây thường được dùng để chỉ những người vợ khắc khoải đợi chờ những người chồng đi biển mãi không về - vì họ đã nằm lại giữa biển khơi?  
A. Hòn Phụ Tử. B. Nàng Tô Thị. C. Hòn Vọng Phu. D. Nàng Mạnh Khương.
- Câu 10.** Theo quy định của pháp luật thì nữ giới từ bao nhiêu tuổi trở lên mới được kết hôn?  
A. Từ 18 tuổi. B. Từ 17 tuổi. C. Từ 20 tuổi. D. Từ 19 tuổi.
- Câu 11.** Giá trị làm người của mỗi con người được gọi là  
A. nhân phẩm. B. nghĩa vụ. C. lương tâm. D. danh dự.
- Câu 12.** Đạo đức là nền tảng của  
A. cuộc sống gia đình. B. hạnh phúc gia đình. C. gia đình. D. quan hệ gia đình.
- Câu 13.** Tình yêu là tình cảm sâu sắc, đáng trân trọng của cá nhân, tình cảm đó hoàn toàn **không phải** là việc  
A. liên quan đến người khác. B. của xã hội.  
C. của tập thể. D. riêng tư của mỗi người.
- Câu 14.** Câu nào dưới đây **không nói** về tình cảm gắn bó giữa vợ và chồng?  
A. Thuận vợ, thuận chồng tát biển đông cũng cạn. B. Giàu đôi bạn, sang đôi vợ.  
C. Có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. D. Chồng em áo rách em thương.
- Câu 15.** Nội dung nào sau đây **không phải** là nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta?  
A. Tự nguyện, tiến bộ. B. Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy.  
C. Một vợ một chồng. D. Vợ chồng bình đẳng.
- Câu 16.** Tình yêu chân chính giúp cho con người  
A. sớm đạt được mục đích của mình. B. trưởng thành và hoàn thiện hơn.  
C. có được những gì mình muốn. D. có địa vị và thu nhập cao.
- Câu 17.** Sự coi trọng, đánh giá cao của dư luận xã hội đối với một người dựa trên các giá trị tinh thần, đạo đức của người đó được gọi là  
A. uy tín. B. danh hiệu. C. danh dự. D. nhân phẩm.
- Câu 18.** Nhận định nào dưới đây không thể hiện nghĩa vụ của thanh niên Việt Nam hiện nay?  
A. Quan tâm đến mọi người xung quanh. B. Không cần phải giúp đỡ người bị nạn.  
C. Sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc. D. Không ngừng học tập để nâng cao trình độ.
- Câu 19.** Sự rung cảm, quyến luyến sâu sắc giữa hai người khác giới, ở họ có sự phù hợp về nhiều mặt làm cho họ có nhu cầu gần gũi, gắn bó với nhau gọi là  
A. tình bạn. B. tình đồng hương. C. tình yêu. D. tình đồng chí.
- Câu 20.** Trạng thái cần rút lương tâm giúp cá nhân



## I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

- 01..... ; 02. .... ; 03. .... ; 04. .... ; 05. .... ; 06. .... ; 07. .... ; 08..... ; 09. .... ; 10. ....  
11..... ; 12. .... ; 13. .... ; 14. .... ; 15. .... ; 16. .... ; 17. .... ; 18..... ; 19. .... ; 20. ....  
21..... ; 22. .... ; 23. .... ; 24. .... ; 25. .... ; 26. .... ; 27. .... ; 28.....

Mã đề: 254

- Câu 1.** Người có nhân phẩm thường có những nhu cầu vật chất và tinh thần  
A. phong phú. B. rất lớn. C. lành mạnh. D. đơn giản.
- Câu 2.** Gia đình **không** có chức năng nào dưới đây?  
A. Bảo vệ môi trường. B. Tổ chức đời sống gia đình.  
C. Nuôi dưỡng, giáo dục con cái. D. Duy trì nề nếp.
- Câu 3.** Nghĩa vụ là trách nhiệm của cá nhân đối với  
A. sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. B. yêu cầu lợi ích chung của cộng đồng, xã hội.  
C. sự phát triển bền vững đất nước. D. thế hệ hôm nay và mai sau.
- Câu 4.** Hôn nhân tự nguyện và tiến bộ dựa trên cơ sở nào dưới đây?  
A. Tình yêu chân chính. B. Văn hóa gia đình. C. Nền tảng gia đình. D. Cơ sở vật chất.
- Câu 5.** Hôn nhân sẽ tạo ra  
A. vợ chồng. B. cuộc sống mới. C. cuộc sống gia đình. D. con cái.
- Câu 6.** Hôn nhân thể hiện nghĩa vụ, quyền lợi và quyền hạn của vợ chồng đối với nhau và được  
A. hai người yêu nhau thỏa thuận. B. bạn bè hai bên thừa nhận.  
C. gia đình công nhận và bảo vệ. D. pháp luật công nhận và bảo vệ.
- Câu 7.** Sự coi trọng, đánh giá cao của dư luận xã hội đối với một người dựa trên các giá trị tinh thần, đạo đức của người đó được gọi là  
A. nhân phẩm. B. uy tín. C. danh dự. D. danh hiệu.
- Câu 8.** Trong những xã hội có giai cấp, nền đạo đức luôn bị chi phối bởi quan điểm và lợi ích của giai cấp  
A. lao động. B. thống trị.  
C. tiến bộ trong xã hội. D. chiếm số đông trong xã hội.
- Câu 9.** Một cá nhân thiếu đạo đức thì mọi phẩm chất, năng lực khác sẽ  
A. không bị ảnh hưởng. B. không được thừa nhận. C. trở nên nguy hiểm. D. không còn ý nghĩa.
- Câu 10.** Người có nhân phẩm luôn thực hiện tốt các ..... đối với xã hội và người khác.  
A. nghĩa vụ đạo đức. B. quy định. C. nghĩa vụ pháp lí. D. các trách nhiệm pháp lí.
- Câu 11.** Sự rung cảm, quyến luyến sâu sắc giữa hai người khác giới, ở họ có sự phù hợp về nhiều mặt làm cho họ có nhu cầu gần gũi, gắn bó với nhau gọi là  
A. tình đồng hương. B. tình yêu. C. tình bạn. D. tình đồng chí.
- Câu 12.** Hôn nhân được đánh dấu bằng  
A. lời cầu hôn. B. đám cưới. C. sự kết hôn. D. lễ đính hôn.
- Câu 13.** Câu tục ngữ nào sau đây **không** nói về danh dự và nhân phẩm?  
A. Ngọc nát còn hơn ngói lành. B. Giấy rách phải giữ lấy lề.  
C. Dốt đến đâu học lâu cũng biết. D. Cọp chết để da, người chết để tiếng.
- Câu 14.** Hình tượng nào sau đây thường được dùng để chỉ những người vợ khắc khoải đợi chờ những người chồng đi biển mãi không về - vì họ đã nằm lại giữa biển khơi?  
A. Nàng Tô Thị. B. Nàng Mạnh Khương. C. Hòn Phụ Tử. D. Hòn Vọng Phu.
- Câu 15.** Theo quy định của pháp luật thì nữ giới từ bao nhiêu tuổi trở lên mới được kết hôn?  
A. Từ 19 tuổi. B. Từ 18 tuổi C. Từ 20 tuổi. D. Từ 17 tuổi.
- Câu 16.** Quan hệ hôn nhân giữa vợ và chồng chỉ được pháp luật bảo vệ sau khi hai người đã  
A. tự nguyện đến với nhau. B. tổ chức đám cưới. C. có con chung. D. đăng kí kết hôn.
- Câu 17.** Tình yêu chân chính giúp con người  
A. có động lực, yêu đời hơn. B. vui vẻ, sống lâu hơn.  
C. thành đạt, trưởng thành hơn. D. trưởng thành, hoàn thiện hơn.
- Câu 18.** Nội dung nào sau đây **không phải** là nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta?  
A. Một vợ một chồng. B. Tự nguyện, tiến bộ.  
C. Vợ chồng bình đẳng. D. Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy.
- Câu 19.** Trạng thái cần rút lượng tâm giúp cá nhân  
A. suy xét hành vi của mình. B. điều chỉnh hành vi của mình.  
C. đánh giá hành vi của mình. D. điều chỉnh suy nghĩ của mình.
- Câu 20.** Câu nào dưới đây **không nói** về tình cảm gắn bó giữa vợ và chồng?





**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 ĐIỂM)**

**Đáp án mã đề: 152**

01. A; 02. A; 03. D; 04. D; 05. A; 06. C; 07. B; 08. A; 09. D; 10. B;  
 11. C; 12. D; 13. C; 14. C; 15. D; 16. B; 17. A; 18. B; 19. C; 20. C;  
 21. B; 22. B; 23. C; 24. A; 25. D; 26. D; 27. C; 28. D;

**Đáp án mã đề: 186**

01. B; 02. A; 03. D; 04. B; 05. D; 06. C; 07. C; 08. B; 09. B; 10. C;  
 11. D; 12. D; 13. A; 14. D; 15. C; 16. A; 17. B; 18. B; 19. B; 20. C;  
 21. A; 22. C; 23. A; 24. A; 25. D; 26. D; 27. A; 28. B;

**Đáp án mã đề: 220**

01. D; 02. D; 03. A; 04. A; 05. A; 06. D; 07. A; 08. B; 09. C; 10. A;  
 11. A; 12. B; 13. D; 14. D; 15. B; 16. B; 17. C; 18. B; 19. C; 20. D;  
 21. A; 22. C; 23. A; 24. B; 25. C; 26. A; 27. B; 28. B;

**Đáp án mã đề: 254**

01. C; 02. A; 03. B; 04. A; 05. C; 06. D; 07. C; 08. B; 09. D; 10. A;  
 11. B; 12. C; 13. C; 14. D; 15. B; 16. D; 17. D; 18. D; 19. B; 20. C;  
 21. D; 22. C; 23. C; 24. C; 25. B; 26. C; 27. C; 28. A;

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)**

<b>Câu 1 (2,0 điểm)</b> Là học sinh THPT em thấy mình có những nghĩa vụ đạo đức nào?	<b>Điểm</b>
- Không ngừng học tập nâng cao trình độ văn hoá, tiếp thu KH và CN hiện đại, nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, XH..	0,5
- Chăm lo rèn luyện đạo đức bản thân.có ý thức quan tâm đến những người xung quanh,dám đấu tranh chống lại cái ác. bảo vệ cái thiện..	0,5
- Tích cực lao động sản xuất , mỗi người phải cần cù, sáng tạo , trung thực và có trách nhiệm..	0,5
- Sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp xây dựng bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam XHCN	0,5
<b>Câu 2 (1,0 điểm)</b> Em có nhận xét như thế nào về quan niệm sống theo kiểu “đèn nhà ai, nhà nấy rạng”?	
Không đồng ý với cách sống này, vì người có quan niệm sống theo kiểu “đèn nhà ai, nhà nấy rạng” là kiểu sống ích kỉ, hẹp hòi. Đây là những lối sống đáng phê phán, Họ chỉ biết lo cho bản thân,gia đình mình mà bỏ mặc những người xung quanh, nó khiến cho nhiều mối quan hệ dễ bị rạn nứt và đổ vỡ, thiếu đoàn kết. Họ không thấy được nhu cầu, lợi ích của mình có quan hệ với những người xung quanh  <b>(Lưu ý: GV linh hoạt khi chấm ý này)</b>	1,0

## I.PHẦN TRẮC NGHIỆM

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

- 01..... ; 02. .... ; 03. .... ; 04. .... ; 05. .... ; 06. .... ; 07. .... ; 08..... ; 09. .... ; 10. ....  
11..... ; 12. .... ; 13. .... ; 14. .... ; 15. .... ; 16. .... ; 17. .... ; 18..... ; 19. .... ; 20. ....  
21..... ; 22. .... ; 23. .... ; 24. .... ; 25. .... ; 26. .... ; 27. .... ; 28.....

Mã đề: 135

**Câu 1.** Khi người nào tạo ra được cho mình những giá trị tinh thần, đạo đức và những giá trị đó được xã hội đánh giá, công nhận thì người đó có

- A. quyền lực. B. danh dự. C. phẩm giá. D. địa vị.

**Câu 2.** Gia đình **không** có chức năng nào dưới đây?

- A. Duy trì nòi giống. B. Tổ chức đời sống gia đình.  
C. Nuôi dưỡng, giáo dục con cái. D. Bảo vệ môi trường.

**Câu 3.** Câu tục ngữ : " Chết vinh còn hơn sống nhục", nói về phạm trù nào sau đây của đạo đức?

- A. Danh dự. B. Hạnh phúc. C. Nghĩa vụ. D. Tâm trạng.

**Câu 4.** Sự rung cảm và quyến luyến sâu sắc giữa hai người khác giới là một biểu hiện của

- A. tình bạn trong sáng. B. tình yêu. C. tình bạn khác giới. D. tình cảm.

**Câu 5.** Việc sống và tuân theo những chuẩn mực, quy tắc đạo đức sẽ giúp con người

- A. hoàn thiện nhiều kĩ năng. B. sống thoải mái.  
C. không bị pháp luật xử lí. D. hoàn thiện nhân cách.

**Câu 6.** Nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay là nền đạo đức

- A. hiện đại. B. tiên tiến. C. lành mạnh. D. tiến bộ.

**Câu 7.** Cộng đồng người chung sống và gắn bó với nhau bởi quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống được gọi là

- A. dòng họ. B. gia tộc. C. gia đình. D. thị tộc.

**Câu 8.** Năng lực tự đánh giá và điều chỉnh hành vi đạo đức của bản thân trong mối quan hệ với người khác và xã hội, gọi là

- A. nhân phẩm. B. nghĩa vụ. C. danh dự. D. lương tâm.

**Câu 9.** Trạng thái ..... của lương tâm giúp con người tự tin hơn vào bản thân và phát huy được tính tích cực trong hành vi của mình.

- A. hối hận. B. thanh thản. C. đau khổ. D. cắn rứt.

**Câu 10.** Tình nghĩa gắn bó giữa vợ chồng, anh em được nhắc tới trong truyện nào sau đây?

- A. Lạc Long Quân và Âu Cơ. B. Sự tích trầu cau.  
C. Trọng Thủy, My Châu. D. Mai An Tiêm.

**Câu 11.** Câu tục ngữ nào sau đây **không đúng** với chuẩn mực đạo đức về gia đình?

- A. Anh em hòa thuận hai thân vui vầy. B. Con nuôi cha mẹ, tính tháng kể ngày.  
C. Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền. D. Công cha như núi Thái Sơn.

**Câu 12.** Tình yêu trong sáng và lành mạnh, phù hợp với các quan niệm đạo đức tiến bộ của xã hội là

- A. tình yêu tiến bộ. B. tình yêu chân chính. C. tình yêu hiện đại. D. tình yêu đúng nghĩa.

**Câu 13.** Tình yêu luôn luôn mang tính.

- A. cá nhân. B. xã hội. C. riêng tư. D. ích kỉ.

**Câu 14.** Trách nhiệm của cá nhân đối với yêu cầu, lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội được gọi là

- A. nghĩa vụ. B. trách nhiệm. C. bổn phận. D. nhiệm vụ.

**Câu 15.** Tình yêu chân chính làm cho con người

- A. trưởng thành và hoàn thiện hơn. B. sớm đạt được mục đích của mình.  
C. có địa vị và thu nhập cao. D. có được những gì mình muốn.

**Câu 16.** Một cá nhân biết tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích chung của xã hội, của người khác được coi là

- A. biết tự giác. B. biết điều. C. có đạo đức. D. có tự trọng.

**Câu 17.** Biết tôn trọng và bảo vệ danh dự của mình là người có

- A. tính tự tin. B. tinh thần tự chủ. C. lòng tự trọng. D. ý chí vươn lên.

**Câu 18.** Một xã hội mà ở đó những quy tắc, chuẩn mực đạo đức bị coi thường, xem nhẹ thì xã hội đó sẽ

- A. không có sự phát triển bền vững. B. phát triển chậm.  
C. không có sự phát triển. D. không có động lực phát triển.

**Câu 19.** Truyền thống đạo đức nào sau đây được nhà nước và nhân dân ta kế thừa và phát triển trong thời đại ngày nay?

- A. Tôn sư trọng đạo. B. Trọng nam, khinh nữ. C. Tam tông. D. Trung quân.



## I.PHẦN TRẮC NGHIỆM

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

- 01..... ; 02. .... ; 03. .... ; 04. .... ; 05. .... ; 06. .... ; 07. .... ; 08..... ; 09. .... ; 10. ....  
11..... ; 12. .... ; 13. .... ; 14. .... ; 15. .... ; 16. .... ; 17. .... ; 18..... ; 19. .... ; 20. ....  
21..... ; 22. .... ; 23. .... ; 24. .... ; 25. .... ; 26. .... ; 27. .... ; 28.....

Mã đề: 169

- Câu 1.** Trong gia đình, giữa cha mẹ với con cái, giữa ông bà với các cháu, giữa anh, chị, em ruột với nhau được gọi là quan hệ  
A. hôn nhân. B. gần gũi. C. họ hàng. D. huyết thống.
- Câu 2.** Hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi đã  
A. tổ chức tiệc cưới. B. sinh con. C. kết hôn. D. tổ chức đính hôn.
- Câu 3.** Gia đình **không** có chức năng nào dưới đây?  
A. Duy trì nòi giống. B. Tổ chức đời sống gia đình.  
C. Nuôi dưỡng, giáo dục con cái. D. Bảo vệ môi trường.
- Câu 4.** Tình yêu trong sáng và lành mạnh, phù hợp với các quan niệm đạo đức tiến bộ của xã hội là  
A. tình yêu đúng nghĩa. B. tình yêu tiến bộ. C. tình yêu hiện đại. D. tình yêu chân chính.
- Câu 5.** Biết tôn trọng và bảo vệ danh dự của mình là người có  
A. tinh thần tự chủ. B. ý chí vươn lên. C. tính tự tin. D. lòng tự trọng.
- Câu 6.** Sự rung cảm và quyến luyến sâu sắc giữa hai người khác giới là một biểu hiện của  
A. tình yêu. B. tình cảm. C. tình bạn trong sáng. D. tình bạn khác giới.
- Câu 7.** Nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay là nền đạo đức  
A. tiên tiến. B. hiện đại. C. lành mạnh. D. tiến bộ.
- Câu 8.** Một trong những nội dung của hôn nhân tiến bộ hiện nay là phải  
A. viết cam kết hôn nhân tự nguyện. B. đăng kí kết hôn theo luật định.  
C. tổ chức hôn lễ linh đình. D. báo cáo họ hàng hai bên.
- Câu 9.** Khi người nào tạo ra được cho mình những giá trị tinh thần, đạo đức và những giá trị đó được xã hội đánh giá, công nhận thì người đó có  
A. địa vị. B. danh dự. C. quyền lực. D. phẩm giá.
- Câu 10.** Tình nghĩa gắn bó giữa vợ chồng, anh em được nhắc tới trong truyện nào sau đây?  
A. Sự tích trầu cau. B. Trọng Thủy, My Châu. C. Mai An Tiêm. D. Lạc Long Quân và Âu Cơ.
- Câu 11.** Một xã hội mà ở đó những quy tắc, chuẩn mực đạo đức bị coi thường, xem nhẹ thì xã hội đó sẽ  
A. không có sự phát triển. B. không có sự phát triển bền vững.  
C. không có động lực phát triển. D. phát triển chậm.
- Câu 12.** Tình yêu luôn luôn mang tính.  
A. cá nhân. B. ích kỉ. C. xã hội. D. riêng tư.
- Câu 13.** Câu tục ngữ : " Chết vinh còn hơn sống nhục", nói về phạm trù nào sau đây của đạo đức?  
A. Hạnh phúc. B. Danh dự. C. Nghĩa vụ. D. Tâm trạng.
- Câu 14.** Hành vi nào dưới đây thể hiện người **không** có lương tâm?  
A. Mẹ la con khi bị điểm kém. B. Bán thực phẩm độc hại cho người tiêu dùng.  
C. Xả rác không đúng nơi quy định. D. Đến ở nhà bạn khi chưa được mời.
- Câu 15.** Một cá nhân biết tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích chung của xã hội, của người khác được coi là  
A. biết tự giác. B. có đạo đức. C. có tự trọng. D. biết điều.
- Câu 16.** Tình yêu chân chính làm cho con người  
A. trưởng thành và hoàn thiện hơn. B. có địa vị và thu nhập cao.  
C. sớm đạt được mục đích của mình. D. có được những gì mình muốn.
- Câu 17.** Trách nhiệm của cá nhân đối với yêu cầu, lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội được gọi là  
A. trách nhiệm. B. nghĩa vụ. C. nhiệm vụ. D. bổn phận.
- Câu 18.** Cộng đồng người chung sống và gắn bó với nhau bởi quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống được gọi là  
A. gia đình. B. dòng họ. C. thị tộc. D. gia tộc.
- Câu 19.** Truyền thống đạo đức nào sau đây được nhà nước và nhân dân ta kế thừa và phát triển trong thời đại ngày nay?  
A. Trung quân. B. Tam tông. C. Trọng nam, khinh nữ. D. Tôn sư trọng đạo.
- Câu 20.** Câu tục ngữ nào sau đây **không đúng** với chuẩn mực đạo đức về gia đình?  
A. Anh em hòa thuận hai thân vui vầy. B. Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền.  
C. Con nuôi cha mẹ, tính tháng kể ngày. D. Công cha như núi Thái Sơn.
- Câu 21.** Trạng thái ..... của lương tâm giúp con người tự tin hơn vào bản thân và phát huy được tính tích cực trong hành vi của mình.  
A. cắn rứt. B. đau khổ. C. hối hận. D. thanh thản.
- Câu 22.** Đạo đức là một phương thức điều chỉnh hành vi con người, nhưng



## I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

- 01..... ; 02. .... ; 03. .... ; 04. .... ; 05. .... ; 06. .... ; 07. .... ; 08..... ; 09. .... ; 10. ....  
11..... ; 12. .... ; 13. .... ; 14. .... ; 15. .... ; 16. .... ; 17. .... ; 18..... ; 19. .... ; 20. ....  
21..... ; 22. .... ; 23. .... ; 24. .... ; 25. .... ; 26. .... ; 27. .... ; 28.....

Mã đề: 203

- Câu 1.** Câu tục ngữ : " Chết vinh còn hơn sống nhục", nói về phạm trù nào sau đây của đạo đức?  
A. Danh dự. B. Nghĩa vụ. C. Tâm trạng. D. Hạnh phúc.
- Câu 2.** Một trong những nội dung của hôn nhân tiến bộ hiện nay là phải  
A. báo cáo họ hàng hai bên. B. đăng kí kết hôn theo luật định.  
C. viết cam kết hôn nhân tự nguyện. D. tổ chức hôn lễ linh đình.
- Câu 3.** Gia đình **không** có chức năng nào dưới đây?  
A. Bảo vệ môi trường. B. Tổ chức đời sống gia đình.  
C. Duy trì nòi giống. D. Nuôi dưỡng, giáo dục con cái.
- Câu 4.** Tình nghĩa gắn bó giữa vợ chồng, anh em được nhắc tới trong truyện nào sau đây?  
A. Lạc Long Quân và Âu Cơ. B. Trọng Thủy, Mỵ Châu C. Mai An Tiêm. D. Sự tích trầu cau.
- Câu 5.** Sự rung cảm và quyến luyến sâu sắc giữa hai người khác giới là một biểu hiện của  
A. tình bạn khác giới. B. tình cảm. C. tình bạn trong sáng. D. tình yêu.
- Câu 6.** Trách nhiệm của cá nhân đối với yêu cầu, lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội được gọi là  
A. bổn phận. B. nghĩa vụ. C. nhiệm vụ. D. trách nhiệm.
- Câu 7.** Biết tôn trọng và bảo vệ danh dự của mình là người có  
A. lòng tự trọng. B. ý chí vươn lên. C. tinh thần tự chủ. D. tính tự tin.
- Câu 8.** Hành vi nào dưới đây thể hiện người **không** có lương tâm?  
A. Mẹ la con khi bị điểm kém. B. Đến ở nhà bạn khi chưa được mời.  
C. Xả rác không đúng nơi quy định. D. Bán thực phẩm độc hại cho người tiêu dùng.
- Câu 9.** Gia đình được xây dựng dựa trên mối quan hệ nào dưới đây?  
A. Hôn nhân và huyết thống. B. Huyết thống và họ hàng.  
C. Họ hàng và nuôi dưỡng. D. Hôn nhân và họ hàng.
- Câu 10.** Câu tục ngữ nào sau đây **không đúng** với chuẩn mực đạo đức về gia đình?  
A. Anh em hòa thuận hai thân vui vầy. B. Con nuôi cha mẹ, tính tháng kể ngày.  
C. Công cha như núi Thái Sơn. D. Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền.
- Câu 11.** Việc sống và tuân theo những chuẩn mực, quy tắc đạo đức sẽ giúp con người  
A. hoàn thiện nhiều kĩ năng. B. sống thoải mái.  
C. không bị pháp luật xử lí. D. hoàn thiện nhân cách.
- Câu 12.** Trạng thái ..... của lương tâm giúp con người tự tin hơn vào bản thân và phát huy được tính tích cực trong hành vi của mình.  
A. hối hận. B. cắn rứt. C. đau khổ. D. thanh thản.
- Câu 13.** Nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay là nền đạo đức  
A. tiến bộ. B. hiện đại. C. lành mạnh. D. tiên tiến.
- Câu 14.** Truyền thống đạo đức nào sau đây được nhà nước và nhân dân ta kế thừa và phát triển trong thời đại ngày nay?  
A. Trọng nam, khinh nữ. B. Tam tòng. C. Trung quân. D. Tôn sư trọng đạo.
- Câu 15.** Năng lực tự đánh giá và điều chỉnh hành vi đạo đức của bản thân trong mối quan hệ với người khác và xã hội, gọi là  
A. nghĩa vụ. B. lương tâm. C. danh dự. D. nhân phẩm.
- Câu 16.** Theo quy định của pháp luật nước ta thì nam giới từ bao nhiêu tuổi trở lên mới được kết hôn?  
A. Từ 17 tuổi. B. Từ 18 tuổi. C. Từ 19 tuổi. D. Từ 20 tuổi.
- Câu 17.** Cộng đồng người chung sống và gắn bó với nhau bởi quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống được gọi là  
A. gia đình. B. dòng họ. C. thị tộc. D. gia tộc.
- Câu 18.** Việc cưới xin giữa những người vị thành niên chưa đến tuổi kết hôn được gọi là  
A. yêu đương quá sớm. B. quan hệ tình dục trước hôn nhân.  
C. hủ tục. D. tảo hôn.
- Câu 19.** Tình yêu trong sáng và lành mạnh, phù hợp với các quan niệm đạo đức tiến bộ của xã hội là  
A. tình yêu đúng nghĩa. B. tình yêu chân chính. C. tình yêu hiện đại. D. tình yêu tiến bộ.



## I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

- 01..... ; 02. .... ; 03. .... ; 04. .... ; 05. .... ; 06. .... ; 07. .... ; 08..... ; 09. .... ; 10. ....  
11..... ; 12. .... ; 13. .... ; 14. .... ; 15. .... ; 16. .... ; 17. .... ; 18..... ; 19. .... ; 20. ....  
21..... ; 22. .... ; 23. .... ; 24. .... ; 25. .... ; 26. .... ; 27. .... ; 28.....

Mã đề: 237

**Câu 1.** Một trong những nội dung của hôn nhân tiến bộ hiện nay là phải

- A. báo cáo họ hàng hai bên. B. tổ chức hôn lễ linh đình.  
C. viết cam kết hôn nhân tự nguyện. D. đăng kí kết hôn theo luật định.

**Câu 2.** Cộng đồng người chung sống và gắn bó với nhau bởi quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống được gọi là

- A. thị tộc. B. dòng họ. C. gia tộc. D. gia đình.

**Câu 3.** Việc cưới xin giữa những người vị thành niên chưa đến tuổi kết hôn được gọi là

- A. hủ tục. B. yêu đương quá sớm.  
C. tảo hôn. D. quan hệ tình dục trước hôn nhân.

**Câu 4.** Tình yêu trong sáng và lành mạnh, phù hợp với các quan niệm đạo đức tiến bộ của xã hội là

- A. tình yêu đúng nghĩa. B. tình yêu hiện đại. C. tình yêu tiến bộ. D. tình yêu chân chính.

**Câu 5.** Tình yêu luôn luôn mang tính.

- A. riêng tư. B. ích kỉ. C. cá nhân. D. xã hội.

**Câu 6.** Nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay là nền đạo đức

- A. lành mạnh. B. hiện đại. C. tiến bộ. D. tiên tiến.

**Câu 7.** Toàn bộ những phẩm chất mà mỗi con người có được gọi là

- A. nghĩa vụ. B. danh dự. C. lương tâm. D. nhân phẩm.

**Câu 8.** Hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi đã

- A. tổ chức đính hôn. B. sinh con. C. tổ chức tiệc cưới. D. kết hôn.

**Câu 9.** Sự rung cảm và quyến luyến sâu sắc giữa hai người khác giới là một biểu hiện của

- A. tình cảm. B. tình bạn khác giới. C. tình yêu. D. tình bạn trong sáng.

**Câu 10.** Tình nghĩa gắn bó giữa vợ chồng, anh em được nhắc tới trong truyện nào sau đây?

- A. Trọng Thủy, Mỵ Châu. B. Lạc Long Quân và Âu Cơ.  
C. Mai An Tiêm. D. Sự tích trầu cau.

**Câu 11.** Trong gia đình, giữa cha mẹ với con cái, giữa ông bà với các cháu, giữa anh, chị, em ruột với nhau được gọi là quan hệ

- A. huyết thống. B. gần gũi. C. họ hàng. D. hôn nhân.

**Câu 12.** Theo quy định của pháp luật nước ta thì nam giới từ bao nhiêu tuổi trở lên mới được kết hôn?

- A. Từ 17 tuổi. B. Từ 18 tuổi. C. Từ 19 tuổi. D. Từ 20 tuổi.

**Câu 13.** Trách nhiệm của cá nhân đối với yêu cầu, lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội được gọi là

- A. trách nhiệm. B. nghĩa vụ. C. nhiệm vụ. D. bổn phận.

**Câu 14.** Đạo đức là một phương thức điều chỉnh hành vi con người, nhưng

- A. là phương thức bắt buộc đối với mọi người. B. là phương thức duy nhất đối với mọi người.  
C. không phải là phương thức duy nhất. D. là phương thức khuyến khích đối với mọi người.

**Câu 15.** Hành vi nào dưới đây thể hiện người **không** có lương tâm?

- A. Mẹ la con khi bị điểm kém. B. Bán thực phẩm độc hại cho người tiêu dùng.  
C. Đến ở nhà bạn khi chưa được mời. D. Xả rác không đúng nơi quy định.

**Câu 16.** Gia đình **không** có chức năng nào dưới đây?

- A. Bảo vệ môi trường. B. Tổ chức đời sống gia đình.  
C. Duy trì nòi giống. D. Nuôi dưỡng, giáo dục con cái.

**Câu 17.** Truyền thống đạo đức nào sau đây được nhà nước và nhân dân ta kế thừa và phát triển trong thời đại ngày nay?

- A. Tam tông. B. Trọng nam, khinh nữ. C. Trung quân. D. Tôn sư trọng đạo.

**Câu 18.** Tình yêu chân chính làm cho con người

- A. có địa vị và thu nhập cao. B. có được những gì mình muốn.  
C. trưởng thành và hoàn thiện hơn. D. sớm đạt được mục đích của mình.

**Câu 19.** Một xã hội mà ở đó những quy tắc, chuẩn mực đạo đức bị coi thường, xem nhẹ thì xã hội đó sẽ

- A. không có động lực phát triển. B. phát triển chậm.  
C. không có sự phát triển bền vững. D. không có sự phát triển.

**Câu 20.** Khi người nào tạo ra được cho mình những giá trị tinh thần, đạo đức và những giá trị đó được xã hội đánh giá, công nhận thì người đó có





**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 ĐIỂM)**

**Đáp án mã đề: 135**

01. B; 02. D; 03. A; 04. B; 05. D; 06. D; 07. C; 08. D; 09. B; 10. B;  
11. B; 12. B; 13. B; 14. A; 15. A; 16. C; 17. C; 18. A; 19. A; 20. A;  
21. A; 22. D; 23. B; 24. B; 25. A; 26. B; 27. D; 28. C;

**Đáp án mã đề: 169**

01. D; 02. C; 03. D; 04. D; 05. D; 06. A; 07. D; 08. B; 09. B; 10. A;  
11. B; 12. C; 13. B; 14. B; 15. B; 16. A; 17. B; 18. A; 19. D; 20. C;  
21. D; 22. A; 23. B; 24. D; 25. A; 26. C; 27. A; 28. D;

**Đáp án mã đề: 203**

01. A; 02. B; 03. A; 04. D; 05. D; 06. B; 07. A; 08. D; 09. A; 10. B;  
11. D; 12. D; 13. A; 14. D; 15. B; 16. D; 17. A; 18. D; 19. B; 20. B;  
21. B; 22. D; 23. C; 24. A; 25. D; 26. A; 27. A; 28. B;

**Đáp án mã đề: 237**

01. D; 02. D; 03. C; 04. D; 05. D; 06. C; 07. D; 08. D; 09. C; 10. D;  
11. A; 12. D; 13. B; 14. C; 15. B; 16. A; 17. D; 18. C; 19. C; 20. A;  
21. C; 22. A; 23. D; 24. C; 25. A; 26. C; 27. D; 28. A;

**II. ĐÁP ÁN TỰ LUẬN - MÃ ĐỀ: 315, 169, 203, 237.**

<b>Câu 1 (2,0 điểm)</b> So sánh điểm giống và khác nhau cơ bản giữa đạo đức và pháp luật?			
	<b>Đạo đức</b>	<b>Pháp luật</b>	
<b>Giống</b>	Đều là phương thức điều chỉnh hành vi con người theo hướng tích cực		<b>0,5</b>
<b>Khác</b>	- Thực hiện các chuẩn mực đạo đức: thiện, ác, lương tâm, danh dự, nhân phẩm - Tự giác. - Nếu không thực hiện sẽ bị dư luận xã hội lên án hoặc lương tâm cắn rứt.	- Thực hiện các quy tắc xử sự do Nhà nước quy định - Bắt buộc (cưỡng chế). - Không thực hiện sẽ bị xử lý bằng sức mạnh của Nhà nước.	<b>1,5</b>
<b>Câu 2 (1,0 điểm)</b> Liên hệ với thực tiễn chứng minh người nghiện ma túy khó giữ được nhân phẩm danh dự của mình?			
-Người nghiện ma túy bị chất kích thích tác động vào thần kinh, bộ não nên không kiểm soát và không làm chủ được bản thân mình. Khi đã lên cơn nghiện thuốc thì họ sẵn sàng làm bất cứ điều gì như để có được thuốc kê cả vi phạm pháp luật, .... ,họ bị xã hội lên án vì họ đã đánh mất nhân phẩm và danh dự.  <b>(Lưu ý: GV linh hoạt khi chấm ý này)</b>			<b>1,0</b>